

Số: 140 /NQ-HĐND

Lâm Đồng, ngày 13 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và các dự án cần chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Xét Tờ trình số 7725/ITr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất và dự án cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ vào mục đích khác năm 2019 trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục các dự án cần thu hồi đất và các dự án cần chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2019 như sau:

1. Danh mục các dự án cần thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013:

a) Tổng số dự án phải thu hồi đất: 169 dự án; gồm 149 dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và 20 dự án ngoài ngân sách.

b) Tổng diện tích đất phải thu hồi: 845,26 ha; gồm 25,52 ha đất lâm nghiệp; 759,91 ha đất sản xuất nông nghiệp; 58,81 ha đất phi nông nghiệp và 1,02 ha đất khác.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 đính kèm)

2. Danh mục các dự án cần chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang mục đích khác theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013:

a) Tổng số dự án chuyển mục đích sử dụng đất: 20 dự án; gồm 07 dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và 13 dự án ngoài ngân sách.

b) Tổng diện tích chuyển mục đích sử dụng đất: 28,84 ha; gồm 13,44 ha đất trồng lúa và 15,40 ha đất rừng phòng hộ.

(Chi tiết theo Phụ lục số 02 đính kèm)

Điều 2.

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Trong năm 2019, nếu có phát sinh các dự án cần thu hồi đất hoặc chuyển mục đích sử dụng từ đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang mục đích khác (ngoài danh mục đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Điều 1 Nghị quyết này), Ủy ban nhân dân tỉnh kịp thời báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét bổ sung theo quy định.

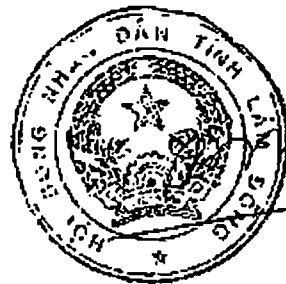
3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa IX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực kể từ ngày ký. *Trần Đức Quận*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, CP;
- VPQH; VPCP;
- Các bộ: TN và MT, KH và ĐT, NN và PTNT;
- TT: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa IX;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- Chi cục VT, LT tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

CHỦ TỊCH



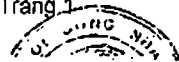
Trần Đức Quận



LÂM ĐỒNG CÁC DỰ ÁN CÁN THU HỒI ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2019
 Quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: ha

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (Xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất làm nông nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
A	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT	2.13		2.13	0.07	2.06				
1	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1.73		1.73	0.07	1.66				
1	Nâng cấp đường Trần Quốc Toản đoạn từ nút giao Đinh Tiên Hoàng đến nút giao Trần Nhân Tông	1.60		1.60			1.60	Phường 1	Thông báo kết luận số 234/TB-UBND ngày 06/9/2018 của UBND tỉnh	
2	Xây dựng bãi đậu xe, bộ trí tái định cư	0.04		0.04			0.04	Xuân Trường	Văn bản số 4208/UBND ngày 12/7/2018 của UBND thành phố Đà Lạt (đất công do Nhà nước quản lý)	
3	Xây dựng cầu Cảnh Đồng Vàng	0.05		0.05	0.05			Tà Nung	Nghị quyết số 61/NQ-HĐND ngày 7/7/2017 của HĐND thành phố Đà Lạt	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước thuộc dự án Định Việt, Nhì Lâm Đồng	0.02		0.02	0.02			Phường 7	Văn bản số 4217/UBND-ĐC ngày 04/7/2017 của UBND tỉnh	
5	Xây dựng chợ Cầu Đắc	0.03		0.03		0.03		Xuân Trường	Văn bản số 4208/UBND ngày 12/7/2018 của UBND thành phố Đà Lạt (cảng trình nông thôn mới)	
II	Dự án ngoài ngân sách	0.40		0.40		0.40				
1	Bãi đỗ xe công cộng tại số 1 đường Thủ Khoa Huân	0.40		0.40		0.40		Phường 1	Văn bản số 4711/UBND-GT ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh	
B	HIỆN LẠC DƯƠNG	52.95	27.55	25.40	0.89	23.39	0.11	1.00		
1	Dự án sử dụng vốn ngân sách	25.54	1.00	24.54	0.03	23.39	0.11	1.00		
1	Xây dựng hồ chống đói lũng, nhà máy xử lý nước thải của khu vực Đan Kia - Suối Vàng (giao đơn: 1)	11.70		11.70		11.70		Thị trấn Lạc Dương	Quyết số 2397/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh	
2	Đường giao thông liên thôn xã Dự Nhím	11.19		11.19		11.19		Đạ Nhím	Quyết định số 1159/QĐ-UBND ngày 31/10/2016 của UBND huyện Lạc Dương	
3	Trương Phố đường dân tộc nội trị	1.00		1.00			1.00	Thị trấn Lạc Dương	Văn bản số 272/HĐND ngày 07/9/2016 của Thường trực HĐND tỉnh (đất công Khu quy hoạch dân cư Vạn Xuân)	
4	Nhà quản lý hồ chứa nước Đan Kia	0.03		0.03	0.03			Thị trấn Lạc Dương	Văn bản số 7982/UBND-ĐC của UBND tỉnh ngày 23/11/2017 (đất trống)	
5	Mô hình Trường TH Trần Quốc Toản (sân chơi, đất nhà văn hóa)	0.11		0.11		0.11		Thị trấn Lạc Dương	Văn bản số 152/UBND-VP ngày 23/01/2018 của UBND huyện Lạc Dương	
6	Đường giao thông từ thôn Liêng Bông đến đường vào thùy diện Đạ Khai	1.50	1.00	0.50		0.50		Đạ Nhím	Quyết định số 704/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của UBND huyện Lạc Dương	



TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Định điều thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất làm nông nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất giữ nông nghiệp	Đất khác		
II	Dự án ngoài ngân sách	27.41	26.55	0.86	0.86					
1	Thủy điện K'rong Nô 2 (lưu mức bỏ sung lồng hồ)	27.41	26.55	0.86	0.86				Đưng K'Nô	Diện tích tổng thể thực tế đã ngập
C	HUYỆN ĐƠN DƯƠNG	2.19	2.19	1.28	0.91					
	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	2.19	2.19	1.28	0.91					
1	Khu di tích khảo cổ xã Phó	0.16	0.16		0.16				Phó	Văn bản số 934/UBND ngày 29/16/2018 của UBND huyện Đơn Dương.
2	Dự án bảo tồn tăng truyền thống dân tộc Chu Ru	1.28	1.28	1.28					Phó	Tờ trình số 3589/TT-UBND ngày 31/8/2018 của UBND tỉnh.
3	Trường Mầm non Thanh Mỹ	0.75	0.75		0.75				Thị trấn Thạnh Mỹ	Văn bản số 1319/UBND ngày 12/9/2018 của UBND huyện Đơn Dương.
D	HUYỆN ĐỨC TRỌNG	38.05	38.05		22.89	15.17				
1	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	38.05	38.05		22.89	15.17				
1	Mở rộng Trường Mẫu giáo Định An	0.18	0.18		0.18				Hiệp An	Văn bản số 919/UBND ngày 01/6/2018 của UBND huyện Đức Trọng; Văn bản số 6040/UBND-ĐC ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh
2	Trường TH và THCS K'Nai	0.22	0.22		0.22				Phú Hội	Quyết định số 2109/QĐ-UBND ngày 18/10/2018 của UBND tỉnh
3	Đường nối từ cầu qua sông Đa Nhim đến đường vành đai nam sông Đa Nhim	9.27	9.27		9.27				Liên Nghĩa	Quyết định số 1455/QĐ-UBND của UBND huyện Đức Trọng ngày 10/07/2013
4	Đường Trường Chính KV3	0.78	0.78			0.78			Liên Nghĩa	Văn bản số 249/UBND ngày 06/3/2009 của UBND huyện Đức Trọng.
5	Đường Phạm Hùng	0.10	0.10			0.10			Liên Nghĩa	
6	Đường Lâm Văn Thành	0.36	0.36			0.36			Liên Nghĩa	Quyết định số 1611/QĐ-UBND của UBND huyện Đức Trọng ngày 28/02/2011
7	Đường Nguyễn Văn Cừ - Hòa Thuận	0.70	0.70			0.70			Liên Nghĩa	Văn bản số 249/UBND ngày 6/3/2009 của UBND huyện Đức Trọng
8	Đường bê tông Ông Lạc, thôn Thanh Bình 3	0.10	0.10		0.10				Bình Thạnh	Chương trình nông thôn mới
9	Đường bê tông Ông L, thôn Thanh Bình 3	0.20	0.20		0.20				Bình Thạnh	Chương trình nông thôn mới
10	Đường Xuân Thủy	0.03	0.03		0.03				Liên Nghĩa	Văn bản số 905/UBND-KT ngày 31/05/2018 của UBND huyện Đức Trọng
11	Đường liên xã Phú Trung, Phú Hội đi Liên Nghĩa	0.35	0.35		0.35				Phú Hội	Chương trình nông thôn mới
12	Đường ĐT.724 (Đức Trọng - Lâm Hà - Đam Rông)	21.77	21.77		8.54	13.23			Phú Hội, Ninh Gia, Tân Hội, N'Thoi Hạ	Văn bản số 1424/UBND ngày 24/8/2018 của UBND tỉnh chấp thuận phạm vi ranh giới
13	Công trình nước tự chảy Ma Tà Nùng	4.00	4.00		4.00				Đa Quýn	Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 30/06/2015 của UBND tỉnh

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng			Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất lâm nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp		
Đ	HUYỆN LÂM HÀ	76.41	1.20	74.21		49.98	24.23		
I	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	57.06	1.20	54.86		35.63	19.23		
1	Nâng cấp đường ĐT.724	40.72		40.72		24.76	15.96	Tân Thôn, Tân Hà, Phúc Thọ	Văn bản số 5203/UBND-ĐC ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh
2	Trường THCS Lý Tự Trọng	2.77		2.77		2.77		TT Đình Văn	Văn bản số 6582/UBND-ĐC ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh
3	Trường THCS Tân Văn (bổ sung thêm diện tích)	1.50		0.50			0.50	Xã Tân Văn	Quyết định số 2401/QĐ-UBND ngày 31/10/2017 của UBND tỉnh
4	Trường TH Hoài Đức II (thôn Đức Hải - bổ sung diện tích)	1.45	1.20	0.25		0.25		Xã Hoài Đức	Quyết định số 3662/QĐ-UBND ngày 27/10/2017 và Văn bản số 601/UBND-TNMT ngày 22/6/2018 của UBND huyện Lâm Hà
5	Trường mẫu giáo Hoài Đức - điểm trường Đức Hải	0.63		0.63		0.63		Xã Hoài Đức	
6	Điểm Trường TH Đan Phượng 2 (thôn Tân Lập)	0.50		0.50		0.50		Đan Phượng	
7	Trường Mầm non Đan Phượng 2 (thôn Thống Nhất)	0.33		0.33		0.33		Đan Phượng	Quyết định số 625/QĐ-UBND ngày 31/5/2017 của UBND tỉnh
8	Trường Mẫu giáo Đan Phượng và một số công trình giáo dục khác (thôn Tân Lập)	3.31		3.31		3.31		Đan Phượng	
9	Trường Mẫu giáo Phú Sơn (thôn Ngọc Sơn)	0.17		0.17		0.17		Phú Sơn	Văn bản số 4337/UBND-ĐC ngày 13/7/2018 của UBND tỉnh
10	Trường Mẫu giáo Phi Tô (điểm trường Rì Ông Tô)	0.20		0.20		0.20		Phi Tô	
11	Trường Mẫu giáo Mê Linh (điểm trường thôn 9)	0.20		0.20		0.20		Mê Linh	Văn bản số 975/UBND-TCKH ngày 21/9/2018 UBND huyện Lâm Hà
12	Trường Mẫu giáo Mê Linh (điểm trường thôn Thục Nohiem)	0.30		0.30		0.30		Mê Linh	
13	Trường Mẫu giáo Đa Đồn (thôn Đạm Pao)	1.00		1.00		1.00		Đa Đồn	Văn bản số 4862/UBND-ĐC ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh
14	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Đoàn Kết, Thôn Cầu, An Bình, Đan Hà	0.61		0.61		0.61		Đan Phượng	Chương trình nông thôn mới
15	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Liên Hà 2, Thôn Hà, Liên Kết, Đa Sa, Đa Đăng, Chiến Thắng, Tân Kết	0.50		0.50		0.50		Liên Hà	Chương trình nông thôn mới
16	Khu dân cư thôn Tân Lâm (khu lò gạch)	2.77		2.77			2.77	Đa Đồn	Quyết định số 1781/QĐ-UBND ngày 21/8/2015; Văn bản số 6038/UBND-ĐC ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh, đất công
17	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 5	0.10		0.10		0.10		Mê Linh	Văn bản số 6641/UBND-TD ngày 12/10/2018 của UBND tỉnh
II	Dự án ngoài ngân sách	19.35		19.35		14.35	5.00		
1	Thủy điện An Phước (Công ty Cổ phần thủy điện Liên Giáp)	19.21		19.21		14.21	5.00	Đa Đồn	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 450/HH4036 ngày 29/11/2017 của Sở Kế hoạch và Đầu tư

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất dùng sử dụng			Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất làm nông nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp		
2	Công trình thu nước và tuyến nước thô phục vụ cấp nước sinh hoạt tại huyện Lâm Hòa	0.06		0.06		0.06		Dồng Thành	Văn bản số 5074/LBND-ĐC ngày 28/3/2013 của UBND tỉnh
3	Xây dựng nhà đất trang thiết bị, hệ thống xử lý nước phục vụ nông nghiệp	0.08		0.08		0.08		Tân Thành	Biên bản về việc thống nhất nội dung báo cáo di dời tích đất của trường 2 cho UBND xã Tân Thành.
E	HUYỆN ĐAM RỒNG	11.28		11.28	0.76	9.46	1.06		
	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	11.28		11.28	0.76	9.46	1.06		
1	Nâng cấp đường ĐT.724	3.85		3.85		3.85	1.00	Dự KNàng	Văn bản số 5203/UBND-ĐC ngày 16/3/2018 của UBND tỉnh
2	Trường THCS Lê Hồng Phong	0.97		0.97		0.97		Đà Rsal	Quyết định số 2119/QĐ-UBND ngày 29/9/2017 của UBND tỉnh
3	Trạm cấp nước sạch xã Đa Tùng	0.50		0.50	0.50			Đa Tùng	Nghị quyết số 55/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của HĐND huyện Đam Rồng
4	Đường vào từ trung tâm xã Phi Liêng đi khu sản xuất Tây Sơn (phần bổ sung)	5.96		5.96	0.26	5.64	0.06	Phi Liêng	Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 16/5/2016 của UBND tỉnh
G	HUYỆN DI LÍNH	172.57	17.33	155.24	0.05	152.90	2.27	0.02	
I	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	154.47	13.89	140.58	0.05	139.26	2.25	0.02	
1	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 1	0.05		0.05		0.05		Gia Hiệp	Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 20/08/2012 của UBND huyện Di Linh (chương trình nông thôn mới)
2	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Hàng Hải	0.05		0.05	0.05			Gung Ré	Quyết định số 1623/QĐ-UBND ngày 15/9/2016 của UBND huyện Di Linh (chương trình nông thôn mới)
3	Sân thể thao xã Hoà Trung	1.00		1.00		1.00		Hoà Trung	Quyết định số 3746/QĐ-UBND ngày 26/12/2012 của UBND huyện Di Linh (chương trình nông thôn mới)
4	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn 2	0.10		0.10		0.10		Tân Châu	Quyết định số 2137/QĐ-UBND ngày 17/8/2012 của UBND huyện Di Linh (chương trình nông thôn mới)
5	Khu dân cư thôn Tư Lý	3.32		3.32		3.32		Bào Thuận	Quyết định số 2217/QĐ-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh
6	Trụ sở Bảo hiểm xã hội huyện	0.16		0.16		0.16		Thị trấn Di Linh	Văn bản số 4124/UBND-ĐC ngày 29/6/2017 của UBND tỉnh
7	Hội trường Tổ dân phố 1	0.05		0.05		0.05		Thị trấn Di Linh	Văn bản số 2761/UBND-ĐC ngày 09/5/2017 của UBND tỉnh
8	Khu dân cư thôn 12 (mở rộng)	10.62	4.04	6.58		6.58		Hòa Ninh	Quyết định số 2573/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND huyện Di Linh
9	Nhà văn hóa thôn 3	0.07		0.07		0.05	0.02	Tân Lâm	
10	Nhà văn hóa thôn 6	0.06		0.06		0.05	0.01	Tân Lâm	Văn bản số 1014/LBND ngày 18/5/2018 của UBND huyện Di Linh
11	Phần đất trên mực nước dâng bình thường hồ thủy điện Đồng Nai 3 (không có đường đi hoặc đường đi tại chỗ khác)	91.50		91.50		91.5		Đình Trang Thượng	Văn bản số 7104/UBND-ĐC ngày 31/10/2018 của UBND tỉnh
12	Đường thôn Gin Bắc, xã Tân Nghĩa (giải quyết khiếu nại bà Mộng Sĩ Múi)	0.10		0.10		0.10		Tân Nghĩa	Quyết định số 1464/QĐ-UBND ngày 22/3/2016; Quyết định số 107/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND huyện Di Linh
13	Sửa chữa, nâng cấp công xã rẫy họ Thanh Bạch	0.58		0.58		0.45	0.13	Đình Lạc	Văn bản số 4043/UBND-ĐC ngày 02/7/2018 của UBND tỉnh

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất lâm nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
14	Khu dân cư thôn Đông Rách (giai đoạn 2)	5.37	0.01	5.36		5.05	0.31		Gung Ré	Quyết định số 4188/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND huyện Di Linh
15	Sửa chữa, nâng cấp hồ thủy lợi Đông Di Linh	0.45	0.03	0.42		0.39	0.01	0.02	Thị trấn Di Linh	Văn bản số 7838/UBND-ĐC ngày 20/11/2017 của UBND tỉnh
16	Trung tâm văn hóa (giai đoạn 2)	5.67	0.32	5.35		4.21	1.14		Thị trấn Di Linh	Văn bản số 2105/UBND-XD ngày 3/10/2017 của UBND huyện Di Linh
17	Khu dân cư (lô) Thanh Danh giai đoạn 2	8.00		8.00		7.49	0.51		Thị trấn Di Linh	Quyết định số 3671/QĐ-UBND ngày 21/12/2005 của UBND tỉnh; Từ trình số 126/TT-UBND ngày 25/9/2018 của UBND huyện Di Linh
18	Mở rộng đến Phú Hiệp	0.15	0.04	0.11		0.11			Gia Hiệp	Văn bản số 848/QĐ-UBND ngày 5/6/2017 của Ban quản lý dự án 7
19	Đường tuyến đường vào khu sản xuất	1.07		1.07		1.07			Bảo Thuận	Văn bản số 1006/UBND ngày 17/5/2018 của UBND huyện Di Linh
20	Nâng cấp, mở rộng đập Đa Lát	1.08		1.08		1.08			Tam Bố	Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Di Linh
21	Cầu La Oa	0.56	0.37	0.19		0.17	0.02		Hòa Bắc	Văn bản số 4882/UBND-KH ngày 21/8/2013 của UBND tỉnh
22	Thu hồi đất của Trạm y tế xã Tam Bố để hoàn trả cho người dân	0.005		0.005			0.005		Tam Bố	Văn bản số 1864/UBND-ĐC ngày 04/4/2018 của UBND tỉnh
23	Đường vành đai phía Đông, thị trấn Di Linh	3.60	1.01	2.59		2.57	0.02		Đình Lạc, Gung Ré	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh
24	Đường vành đai Hồ Tây Di Linh (từ dân phố 2 đến thị trấn phố 4)	2.56	0.27	2.29		2.29			Thị trấn Di Linh	Quyết định số 1842/QĐ-UBND ngày 13/7/2018 của UBND huyện Di Linh
25	Đường sạt lở tránh ngập xã ĐĐ hồ thủy lợi Ka La	7.89	5.29	2.60		2.60			Bảo Thuận	Văn bản số 160/UBND ngày 24/01/2018 của UBND huyện Di Linh
26	Hội trường thôn 5A	0.05		0.05		0.04	0.01		Đình Trang Hòa	Quyết định số 3800/QĐ-UBND ngày 30/12/2012 của UBND huyện Di Linh (chương trình nông thôn mới)
27	Hội trường thôn 8	0.05		0.05			0.05		Gia Hiệp	Quyết định số 2143/QĐ-UBND ngày 20/08/2012 của UBND huyện Di Linh (chương trình nông thôn mới)
28	Hội trường thôn 2	0.05		0.05		0.04	0.01		Gia Hiệp	
29	Thu hồi đất làm hành lang mở rộng đường dẫn tại số của xã thuộc dự án nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 20 qua huyện Di Linh (bổ sung giai đoạn 2)	0.54		0.54		0.54			Tân Nghĩa, Đình Lạc	Văn bản số 1570/UBND-ĐC ngày 22/3/2018 của UBND tỉnh
30	Đường liên xã Tân Lâm - Đình Trang Hòa (phần diện tích tăng thêm so với kế hoạch 2018)	9.71	2.51	7.20		7.20			Tân Lâm, Đình Trang Hòa	Quyết định 1513/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh
II Dự án ngoài ngân sách		18.10	3.44	14.66		14.64	0.02			
1	Đường dây 110 KV đấu nối Nhà máy thủy điện Tân Thượng vào lưới điện quốc gia - Dự án Nhà máy thủy điện Tân Thượng	0.66		0.66		0.66			Tân Lâm, Tân Thượng, Tân Châu, Liên Đầm	Văn bản số 6100/UBND-ĐC ngày 21/9/2018 của UBND tỉnh

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Dự kiến thực hiện dự án đầu tư (xa, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất làm nông nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
2	Trường Mẫu giáo Tân Lâm	0,64		0,64		0,64			Tân Lâm	Văn bản số 118/UBND ngày 28/5/2018 của UBND huyện Di Linh
3	Thủy điện Trung Nam (hồ sạt)	2,36		2,36		2,34	0,02		Tân Ngãi	Văn bản số 4042/UBND-BC ngày 2/7/2018 của UBND tỉnh
4	Khu đất thanh toán theo hợp đồng BT tại KDC thôn 12 (thị trấn mở rộng (thanh toán theo hợp đồng BT của dự án nâng cấp, mở rộng giai đoạn 1 các tuyến đường chính trung tâm xã Hòa Ninh)	14,44	3,44	11,00		11,00			Hòa Ninh	Văn bản số 516/UBND-KH ngày 23/01/2018 của UBND tỉnh; Văn bản số 2824/UBND ngày 29/12/2017 của UBND huyện Di Linh
HUYỆN BẢO LÂM										
I	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1,46		1,46		1,40	0,06			
1	Trường Tiểu học Lộc Ngãi C	0,20		0,20		0,20			Lộc Ngãi	Đã xây dựng, xin đăng ký để thực hiện thủ tục đất đai
2	Trường Mầm non Sao Mai (mở rộng)	0,20		0,20		0,20			Lộc Ngãi	Đã xây dựng, xin đăng ký để thực hiện thủ tục đất đai
3	Nghĩa địa thôn 1, xã Lộc Nam (mở rộng)	0,59		0,59		0,59			Lộc Nam	Quyết định số 3766/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND huyện Bảo Lâm
4	Trường Mầm non Lộc Nam	0,06		0,06			0,06		Lộc Nam	Tờ trình số 178/TT-UBND ngày 18/10/2018 của UBND huyện Bảo Lâm (hoàn đổi đất)
5	Trường Mầm non Lộc Nam (thu hồi đất của hộ gia đình cá nhân)	0,41		0,41		0,41			Lộc Nam	
II	Dự án ngoài ngân sách	73,55		73,55	4,72	67,74	1,09			
1	Thủy điện Đại Bình	33,00		33,00		33,00			Lộc Thành, Tân Lạc	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3250601347 ngày 28/6/2017
2	Thủy điện Đa B'Len	32,92		32,92		32,92			Lộc Tấn	Quyết định số 1970/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của UBND tỉnh
3	Thủy điện Đam B'ri 1	7,63		7,63	4,72	1,82	1,09			Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 4040154/25 ngày 08/3/2018 của Sở Kế hoạch và Đầu tư
THÀNH PHỐ BẢO LỘC										
A	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	47,93	16,00	125,31		124,25	1,56			
1	Đường nối đường Trần Quốc Toản và đường 1/5 (dự án BT, phần bổ sung)	11,03		11,03		10,00	1,03		Phường B' Lát	Văn bản số 4219/UBND ngày 22/7/2016 của UBND tỉnh
2	Đường nối từ đường Huỳnh Thúc Kháng đến đường Nguyễn Trĩ Phường	2,70		2,70		2,70			Phường 2, xã Lộc Tiến	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 15/7/2018 của HĐND thành phố Bảo Lộc
3	Đường vành đai Hồ Nam Phường 1 (đoạn từ Bù Thị Xuân đến đường Lý Thường Kiệt)	2,45		2,45		2,45			Phường 1	Nghị quyết số 10/2018/NQ-HĐND ngày 15/7/2018 của HĐND thành phố Bảo Lộc
4	Hội trường thôn 2	0,05		0,05			0,05		Đại Lào	Văn xã hội hóa
5	Hội trường thôn 6	0,09		0,09			0,09		Đại Lào	Văn xã hội hóa
6	Hội trường thôn 7	0,05		0,05			0,05		Đại Lào	Văn xã hội hóa
7	Hội trường thôn 8	0,03		0,03			0,03		Đại Lào	Văn xã hội hóa
8	Hội trường thôn 9	0,11		0,11			0,11		Đại Lào	Văn xã hội hóa
9	Hội trường thôn 10	0,09		0,09			0,09		Đại Lào	Văn xã hội hóa
10	Hội trường tổ 9	0,05		0,05			0,05		Lộc Phú	Văn xã hội hóa

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (Xã, phường, (h) trấn)	Ghi chú
					Đất lâm nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
11	Hồi trường số 4 + 5	0,01		0,01				0,01	Lộc Phát	Vốn xã hội hóa
12	Hồi trường số 7 + 11	0,05		0,05				0,05	Lộc Phát	Vốn xã hội hóa
13	Mở rộng nghĩa trang phường B' Léo	4,89		4,89				4,89	B' Léo	Văn bản số 1367/UBND ngày 4/7/2018 của UBND thành phố Bảo Lộc (vốn xã hội hóa)
14	Cầu HTX Tân Sơn	0,13		0,13				0,13	Lộc Sơn	Văn bản số 7001/UBND-ĐC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh
15	Cầu Suối đỏ	0,10		0,10				0,10	Lộc Thành	Văn bản số 7001/UBND-ĐC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh
16	Cầu thân 14	0,10		0,10				0,10	Đam B'ri	Văn bản số 7001/UBND-ĐC ngày 26/10/2018 của UBND tỉnh
17	Đường tránh phía tây thành phố Bảo Lộc (phục vụ hai thác và vận chuyển Bauxit)	26,00	16,00	10,00				16,00	Đam B'ri, Lộc Châu, Đại Lào, Lộc Tiến	Quyết định số 2721/QĐ-UBND ngày 17/12/2015 của UBND tỉnh (đợt án đăng ký năm 2016, đã thu hồi một phần, nay tiếp tục đăng ký thực hiện)
18	Dự án ngoài ngân sách	93,88		93,88				93,88		
1	Trung tâm dịch vụ thể thao Thành Trì	2,38		2,38				2,38	Phường 1	Quyết định số 278/QĐ-UBND ngày 06/2/2017 của UBND tỉnh
2	Dự án khai thác chế biến cao lanh Lâm Động (Công ty CP L. Q. Joton Lâm Động)	60,00		60,00				60,00	Lộc Châu	Giấy phép số 100/GP-BTNMT, ngày 16/1/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường
3	Dự án thủy điện Đại Bình	31,00		31,00				31,00	Lộc Sơn, Lộc Nga	Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 3250601347 ngày 28/6/2017
4	Trung biến áp 110 KV Bảo Lộc 2	0,50		0,50				0,50	Lộc Thành	Quyết định số 3568/QĐ-BVN SPC ngày 01/9/2017 của Tổng Công ty điện lực Miền Nam
K	HUYỆN ĐA HUOAI	20,09		20,09				19,79 0,30		
1	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	18,74		18,74				18,44 0,30		
1	Nghĩa trung xã Đa M'ri	1,50		1,50				1,50	Đạ M'ri	Công trình nông thôn mới từ kế hoạch 2016 hiện đã có vốn đầu tư, huyện đề nghị đưa vào thực hiện năm 2019
2	Cầu treo Đạ Riềng	0,24		0,24				0,24	Phước Lộc	Công trình nông thôn mới từ kế hoạch 2016 hiện đã có vốn đầu tư, huyện đề nghị đưa vào thực hiện năm 2019
3	Mở rộng hệ thống cấp nước xã Đa M'ri	0,53		0,53				0,53	Đạ M'ri	
4	Mở rộng hệ thống cấp nước xã Phước Lộc	0,11		0,11				0,11	Phước Lộc	
5	Hệ thống thoát nước đô thị thị trấn Madaguoi (GD2)	0,30		0,30				0,30	Thị trấn Madaguoi	
6	Nâng cấp đường liên xã từ thôn 1 xã Đa Oai đi Đa Tân	2,40		2,40				2,40	Đạ Oai, Đạ Tân	
7	Nâng cấp mở rộng và lắp máy lọc hệ thống nước sạch xã Đa Oai	0,04		0,04				0,04	Đạ Oai	
8	Nâng cấp cải tạo mở rộng và lắp máy lọc hệ thống nước từ chủy xã Đa P'loa	0,10		0,10				0,10	Đạ P'loa	
9	Nâng cấp cải tạo mở rộng và lắp máy lọc hệ thống nước từ chủy xã Đoàn Kế	0,04		0,04				0,04	Đoàn Kế	
10	Xây dựng đường từ thôn 4 xã Đa P'loa vào khu Đạ Bàn	5,40		5,40				5,40	Đạ P'loa	
11	Đường Đa Oai - Đạ Kiền	5,20		5,20				5,18 0,02	Đạ Oai, Đạ Tân	

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất làm nông nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
12	Đường TDP 5 TT Dự Mĩ đi thôn 2 Dự Hòa	1.19		1.19		1.11	0.08		Thị trấn Dự Mĩ	Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2017 - 2020 (theo Báo cáo số 267/BC-UBND của UBND huyện Đa Hòa)
13	Đường TDP 12 TT Madaguoi	1.54		1.54		1.36	0.18		Thị trấn Madaguoi	
14	Đường Nguyễn Trãi	0.12		0.12		0.10	0.02		Thị trấn Madaguoi	
15	Đường Ngô Gia Tự	0.03		0.03		0.03			Thị trấn Madaguoi	
II	Dự án ngoài ngân sách	1.35		1.35		1.35				
1	Đường dây 110 kV từ trạm 220 kV Bảo Lộc đến điểm cuối đoạn Đường dây 110 kV mạch kép của Nhà máy thủy điện Đam B'ri	0.15		0.15		0.15			Thị trấn Dự Mĩ, xã Dự Mĩ, Hòa Lâm	Đã triển khai, hoàn thiện thủ tục về địa dư
2	Trạm biến áp 110KV Dự Hòa	1.20		1.20		1.20			Thị trấn Madaguoi	Quyết định số 3568/QĐ-EVN SPC ngày 01/9/2017 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam
L	HUYỆN ĐÀ TÊH	66.75	0.83	65.92		65.92				
I	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	60.85	0.83	60.02		60.02				
1	Trường TTCS Triệu Hải	0.40		0.40		0.40			Triệu Hải	Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 28/10/2016 của UBND tỉnh
2	Đường giao thông nông thôn 4. 6 đi Bàu Cỏ	3.00		3.00		3.00			Thị trấn Dự Têh	Báo cáo 192/BC-UBND ngày 20/08/2018 của UBND huyện Dự Têh
3	Đường từ 26/3 đến ĐT.725 qua các Tổ dân phố 4D, 4H, 4A	2.50		2.50		2.50			Thị trấn Dự Têh	
4	Đường giao thông Dự P'ai - Tân K'Long	37.76		37.76		37.76			Dự P'ai	
5	Cải tạo điểm đen nút giao thông giữa đường vào cầu Dự Têh và đường vào xã Dự Kho, Quảng Trị, Triệu Hải và Dự P'ai	0.47	0.28	0.19		0.19			Dự Kho	
6	Củng cố đường giao thông: nâng nội đồng xóm ông Phi thôn, đường nội đồng thôn, đường xóm ông Đình thôn 7	1.90		1.90		1.90			Dự Kho	Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh
7	Đường giao thông: nâng cấp các đường thôn Xuân Châu; đường nội đồng thôn Xuân Phong (ông Lăng - ông Cẩn)	1.08		1.08		1.08			Dự P'ai	Quyết định số 2586/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh
8	Đường giao thông đi từ huân Dự Nhar lên khu sản xuất cho su của đồng bản dân tộc thiểu số	5.80	0.40	5.40		5.40			Quốc Oai	Báo cáo 192/BC-UBND ngày 20/08/2018 của UBND huyện Dự Têh

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất lâm nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
9	Các tuyến đường giao thông: đường giao thông thôn 6 (từ nhà ông Khuyển đến thôn Tân Lập); đường GTND từ cầu thôn 5 - thôn 7; đường GTND thôn 5 từ nhà ông Phó - ông Công; đường GTND thôn 4 - thôn 5 từ nhà ông Lương đến nhà bà Nguyệt; đường GTND thôn 7 từ phần trụ y tế đến khu SX (MR); đường GTND thôn 7 từ nhà ông Mao đến suối Đa Nhai; đường GTND thôn 7 từ P11 MN Hoa Sơn đến lũ (thôn 5 (MR); đường GTND thôn 4 từ nhà ông Nông đến suối Đa (MR); đường GTND thôn 6 từ nhà ông Quyền đến nhà ông Chuẩn (MR); đường GTND thôn 6 từ nhà ông Bưu đến nhà ông Thống (MR)	4.90		4.90		4.90			Quốc Oai	Quyết định 2586/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh
10	Các tuyến mương thủy lợi: mương thủy lợi thôn 6 từ nhà ông Ba đến nhà ông Đán; mương thủy lợi từ nhà ông Sương đến nhà ông Kiên	0.50		0.50		0.50			Quốc Oai	Chương trình nông thôn mới
11	Đường giao thông nội đồng thôn 2	0.18		0.18		0.18			Triệu Hải	Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND huyện Đa Tịch
12	Đường giao thông đi từ trung tâm thị trấn Đa Tịch vào khu đồng bào dân tộc thiểu số Tổ dân phố 3, Tổ dân phố 7	1.65	0.15	1.50		1.50			Thị trấn Đa Tịch	Bản cáo 192/BC-UBND ngày 20/08/2018 của UBND huyện Đa Tịch
13	Hội trường các thôn 4, 6, 7	0.05		0.05		0.05			Quảng Trị	Quyết định 2586/QĐ-UBND ngày 28/11/2017 của UBND tỉnh
14	Hội trường thôn 1	0.04		0.04		0.04			Quảng Trị	Quyết định số 1510/QĐ-UBND ngày 27/10/2015 của UBND huyện Đa Tịch
15	Hội trường thôn 2	0.01		0.01		0.01			Quảng Trị	Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND huyện Đa Tịch
16	Hội trường thôn 3	0.01		0.01		0.01			Quảng Trị	Quyết định số 1396/QĐ-UBND ngày 9/10/2015 của UBND huyện Đa Tịch
17	Mương tiêu thôn 3, thôn 4, thôn 5	0.60		0.60		0.60			Hà Đông	Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 24/10/2013 của UBND huyện Đa Tịch
18	Dự án ngoại ngữ (sách)	5.90	-	5.90	-	5.90	-	-		
	Trạm biến áp 110 KV Đa Tịch	5.90		5.90		5.90			Thị trấn Đa Tịch	Quyết định số 3568/QĐ-EVN SPC ngày 01/9/2017 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam

TT	Dự án đầu tư	Diện tích quy hoạch	Diện tích hiện trạng	Diện tích cần thu hồi	Loại đất đang sử dụng				Địa điểm thực hiện dự án (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
					Đất lâm nghiệp	Đất sản xuất nông nghiệp	Đất phi nông nghiệp	Đất khác		
M	HUYỆN CÁT TIỀN	274,49	24,55	249,93	17,82	221,21	10,90			
1	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	269,39	24,55	244,83	17,82	216,11	10,90			
1	Nâng cấp, cải tạo đường ĐH.91	23.61	23.57	0.04		0.04		Thị trấn Cát Tiên, Gia Viễn, Tiên Hoàng	Quyết định số 1061/QĐ-UBND ngày 25/5/2016 của UBND tỉnh	
2	Đường đầu làng nối dài và hồ Ông Mười	0.30		0.30		0.30		Quảng Ngãi	Chương trình nông thôn mới	
3	Đường giao thông nông thôn thôn 2 (nhánh 1)	0.30		0.30		0.30		Quảng Ngãi	Chương trình nông thôn mới	
4	Đường công bố Quyền đi đường liên thôn 3-4	0.33		0.33		0.33		Tiên Hoàng	Chương trình nông thôn mới	
5	Đường liên thôn 3-4	2.00		2.00		2.00		Tiên Hoàng	Thông báo 91/TB-UBND ngày 16/3/2018 của UBND huyện Cát Tiên	
6	Đường liên thôn 2, 3, 4	1.80		1.80		1.80		Tiên Hoàng	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh	
7	Đường vào bãi rác huyện Cát Tiên	1.66	0.32	1.34		1.34		Thị trấn Phước Cát	Quyết định số 2342/QĐ-UBND ngày 30/10/2017 của UBND tỉnh	
8	Đường vào khu sản xuất 193	4.66		4.66		4.66		Tư Nghĩa	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh	
9	Đường giao thông nội đồng từ nhà ông Đoàn Văn Chương đến cầu C?	0.36	0.22	0.14		0.14		Mỹ Lâm	Quyết định số 575/QĐ-UBND ngày 29/3/2018 của UBND tỉnh (Chương trình 135)	
10	Đường giao thông nội đồng từ chân cầu Mỹ Điện đến nghĩa trang thôn Mỹ Điện	0.50	0.22	0.28		0.28		Mỹ Lâm		
11	Đường Trương Công Định	0.16	0.09	0.07		0.06	0.01	Thị trấn Cát Tiên	Quyết định số 1129/QĐ-UBND ngày 24/10/2014 của UBND huyện Cát Tiên	
12	Đường vành đai ven sông Đồng Nai	8.64		8.64		8.64		Thị trấn Cát Tiên	Quyết định số 2343/QĐ-UBND ngày 26/10/2017 của UBND tỉnh	
13	Cầu Phước Hải	1.46		1.46		1.46		Phước Cát 2	Văn bản số 3204/UBND-DC ngày 16/8/2018 của UBND tỉnh	
14	Hồ chứa nước Đa Sĩ (gồm hồ chứa, kênh và hành lang bảo vệ)	222,93		222,93	17,82	194,22	10,89	Tiên Hoàng, Gia Viễn, Mỹ Lâm, Lạc Phố	Văn bản số 327/UBND-DC ngày 24/01/2018 của UBND tỉnh; Văn bản 953/SNN-Q.ĐA ngày 13/6/2018 của Sở NN&PTNT	
15	Màn dòng suối V20	0.21	0.13	0.08		0.08		Tiên Hoàng	Quyết định số 966/QĐ-UBND ngày 07/9/2017 của UBND tỉnh	
16	Sửa chữa, nâng cấp Trạm bơm Phước Cát	0.40		0.40		0.40		Thị trấn Phước Cát	Văn bản số 6039/UBND-DC ngày 19/9/2018 của UBND tỉnh	
17	Bờ kè chống sạt lở bờ sông Đồng Nai	0.06		0.06		0.06		Thị trấn Cát Tiên	Văn bản số 5743/VPCP-KTN ngày 02/8/2012 của Văn phòng Cảnh sát	
11	<i>Dự án ngoài ngân sách</i>	<i>5.10</i>	-	<i>5.10</i>	-	<i>5.10</i>	-			
	Trạm biến áp 110 KV Cát Tiên	5.10		5.10		5.10		Thị trấn Cát Tiên	Quyết định số 3568/QĐ-EVN SPC ngày 01/9/2017 của Tổng Công ty Điện lực Miền Nam	
	TỔNG CỘNG	933,72	87,46	845,26	25,52	759,91	59,81	1,02		



**MỤC DUY AN CẦN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG TỪ ĐẤT TRỒNG LỬA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG MỤC ĐÍCH KHÁC
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÂM ĐỒNG NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 110/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị: ha

TT	Dự án đầu tư	Diện tích chuyên mục đích	Loại đất		Địa điểm thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Ghi chú
			Đất trồng lúa	Rừng phòng hộ		
A	THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT	13.75		13.75		
	Dự án ngoài ngân sách	13.75		13.75		
1	Khu vườn Nhật Bản (Công ty Cổ phần Du lịch Lâm Đồng)	0.08		0.08	Phường 4	Quyết định số 1727/QĐ-UBND ngày 13/8/2015; Văn bản 5717/UBND-VX2 ngày 7/9/2018 của UBND tỉnh
2	Khu du lịch sinh thái Thác Datanla và bãi đậu xe dưới tán rừng	1.88		1.88	Phường 3	Quyết định 1034/QĐ-UBND ngày 10/5/2016; Quyết định số 686/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND tỉnh
3	Điểm du lịch tham quan dã ngoại Thuận Thuận (Công ty TNHH Thuận Thuận)	0.44		0.44	Phường 3	Quyết định số 642/QĐ-UBND ngày 23/3/2016; Văn bản 3018/UBND-VX2 ngày 22/5/2018 của UBND tỉnh
4	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Đồi Xanh (Công ty TNHH Lê Thủy)	0.65		0.65	Phường 4	Giấy chứng nhận đầu tư số 42121000878 ngày 07/01/2013; Văn bản số 3971/UBND-VX2 ngày 28/6/2018 của UBND tỉnh
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Hữu Phú	0.47		0.47	Phường 4	Giấy chứng nhận đầu tư số 47121000891 cấp ngày 21/3/2013; Văn bản số 3653/UBND-NN ngày 15/6/2018
6	Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng Tâm Anh Paradise (Công ty Tư vấn và Đầu tư Tâm Anh)	3.74		3.74	Phường 7	Văn bản số 7717/UBND-VX2 ngày 14/11/2017 của UBND tỉnh
7	Khu du lịch Giấc mơ xanh (Công ty Cổ phần Du lịch Phúc)	0.69		0.69	Phường 4	Văn bản số 6670/UBND-XĐ ngày 05/11/2013; Văn bản 108/UBND-VX2 ngày 09/01/2017; Văn bản 5869/UBND-VX2 ngày 14/09/2018 của UBND tỉnh
8	Dự án đầu tư trồng rừng, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp du lịch sinh thái (Công ty TNHH Du lịch Tinh An)	2.60		2.60	Tả Nung	Văn bản 2979/UBND-XD2 ngày 18/5/2018; Văn bản số 555/UBND-XD2 ngày 25/01/2018 của UBND tỉnh
9	Dự án quản lý bảo vệ rừng, kết hợp ứng dụng sản xuất nông nghiệp công nghệ cao (Công ty TNHH Sinh Học Sạch)	0.87		0.87	Phường 12	Quyết định số 2786/QĐ-UBND ngày 25/12/2015; Văn bản số 3711/UBND-ĐC ngày 18/8/2018 của UBND tỉnh
10	Khu du lịch nghỉ dưỡng sinh thái dã ngoại Về Nguồn (Công ty Cổ phần Nhật Nguyên)	1.11		1.11	Phường 4	Văn bản số 1008/UBND-VX2 ngày 22/2/2018 của UBND tỉnh
11	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng, vui chơi và dịch vụ cao cấp (Công ty TNHH Phương Nam Việt)	1.23		1.23	Phường 4	Văn bản số 4578/UBND-XD2 ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh

TT	Dự án đầu tư	Diện tích chuyển mục đích	Loại đất		Định hướng thực hiện dự án đầu tư (xã, phường, thị trấn)	Chi chú
			Đất trồng lúa	Rừng phòng hộ		
B	HUYỆN LẠC DUƠNG	1.15		1.15		
	Dự án ngoài ngân sách	1.15		1.15		
	Công ty TNHH Thuận Phong	1.15		1.15	Dạ Sar	Văn bản số 330/HĐND ngày 18/10/2016 của HĐND tỉnh; Giấy CNĐT số 42121000077 ngày 24/7/2007 của UBND tỉnh
C	HUYỆN LÂM HÀ	3.77	3.77			
	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	3.77	3.77			
1	Trường THCS Lý Tự Trọng	2.77	2.77		Thị trấn Đình Văn	Văn bản số 6582/UBND-ĐC ngày 10/10/2018 của UBND tỉnh
2	Trường Mẫu giáo Đệ Đôn (hôn Đạm Pao)	1.00	1.00		Đạ Đôn	Văn bản số 4862/UBND-ĐC ngày 06/8/2018 của UBND tỉnh
D	HUYỆN ĐAM RỒNG	0.50		0.50		
	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	0.50		0.50		
1	Trạm cấp nước sạch xã Đạ Tông	0.50		0.50	Đạ Tông	Nghị quyết số 53/NQ-HĐND ngày 5/7/2018 của HĐND huyện Đam Rồng
D	HUYỆN DI LÍNH	1.39	1.39			
	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	1.39	1.39			
1	Nâng cấp, mở rộng đập Đạ Le	0.17	0.17		Tam Bô	Quyết định số 2408/QĐ-UBND ngày 31/8/2018 của UBND huyện Di Lính
2	Xây dựng đường vành đai phía Đông, thị trấn Di Lính (phần thuộc địa bàn xã Giang Ré, Đình Lạc)	1.22	1.22		Đình Lạc, Giang Ré	Quyết định số 1514/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh
E	HUYỆN ĐẠ TÊH	3.18	3.18			
	Dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước	3.18	3.18			
1	Đường GTNP thôn 4,6 di Bàu Cò	3.00	3.00		Thị trấn Đạ Têh	Quyết định số 511a/QĐ-UBND ngày 15/04/2013 của UBND huyện Đạ Têh
2	Đường giao thông nội đồng thôn 2	0.18	0.18		Triều Hải	Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 29/11/2016 của UBND huyện Đạ Têh
G	HUYỆN CÁT TIỀN	5.10	5.10			
	Dự án ngoài ngân sách	5.10	5.10			
1	Trạm biến áp 110 KV Cát Tiên	5.10	5.10		Thị trấn Cát Tiên	Quyết định số 3568/QĐ-EVN SPC ngày 01/9/2017 của Tổng công ty Điện lực Miền Nam
	TỔNG CỘNG	28.84	13.44	15.40		